

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:73/2023/HSST
Ngày 20 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào – Ông Nguyễn Đình Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lý Thành, huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/HSST, ngày 07 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 08/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thái Văn T (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1993 tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Thái Văn U, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Thái Thị B, sinh năm 1970; Anh chị em ruột trong gia đình: Có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy và mua ma túy về để bán kiếm lời, nên khoảng 09 giờ 00 ngày 08/3/2023 Thái Văn T sử dụng điện thoại của mình có số thuê bao 0962625753 gọi đến số thuê bao 0983533988 của Nguyễn Minh T, trú tại xóm 9, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An nhờ mua giúp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) ma túy Heroine. Sau khi T đồng ý cả hai hẹn nhau đến ngã tư của xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An để đi mua ma túy. Thái Văn T đón xe ôm đi từ nhà mình đến chỗ hẹn, khoảng 5 phút sau thì Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô đến chở T đi mua ma túy. Đi đến ngã tư đèn giao thông thuộc xã H huyện Đ, tỉnh Nghệ

An thì Thái Văn T đưa cho Nguyễn Minh T số tiền 3.000.000đ(ba triệu đồng) đi mua ma túy, còn T đứng chờ. Sau khi mua được ma túy, cả hai đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Sử dụng xong, Nguyễn Minh T đưa cho T 01 gói ma túy rồi chờ nhau đi về khu vực cầu C thuộc xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì T đón xe ôm để đi về nhà ở của mình. Về tới nhà Thái Văn T lấy gói ma túy vừa mua được ra chia làm hai gói, 01 (một) gói được bỏ vào bao nilông trong suốt, cất dấu vào vị trí góc phải phía đầu giường ngủ của mình mục đích để sử dụng, còn 01 (một) gói chứa ma túy nhiều hơn Thái Văn T thu dấu vào góc trái phía đầu giường ngủ của Thái Văn T mục đích để bán lại kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/3/2023, Thái Văn T tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Minh T tiếp tục nhờ mua giúp 1.000.000đ(một triệu đồng) ma túy hồng phiến. Th và T hẹn nhau tại địa điểm cũ để cùng đi đến ngã tư đèn giao thông thuộc xã H, huyện Đ. Tại đây, Thái Văn T đưa cho Th số tiền 1.000.000 đ(một triệu đồng). Nguyễn Minh Th cầm tiền nói với Thái Văn T đứng chờ, còn Th đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Minh Th quay lại chờ Thái Văn T đi về đến cổng chào huyện Y thuộc xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An, rồi đưa cho T 01 (một) gói nilông màu xanh bên trong có 15 (mười lăm) viên nén hình tròn màu hồng là ma túy. Thái Văn T cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo khoác của mình rồi cả hai cùng đi về. Thái Văn T xuống xe tại ngã tư xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An sau đó bắt xe ôm về nhà. Về tới nhà Thái Văn T đã sử dụng hết 09 (chín) viên, còn lại 06 (sáu) viên ma túy T bỏ vào trong gói nilông màu xanh dấu tại vị trí dưới gối phía đầu giường ngủ mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ 03 phút ngày 09/3/2023 có một người đàn ông tên B sử dụng số thuê bao 0327709085 gọi đến số thuê bao 0962625753 của T và hỏi mua của Thái Văn T 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy thì T đồng ý và hẹn xuống đầu đường xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ an để giao nhận ma túy và lấy tiền. Thái Văn T gói 06 (sáu) viên ma túy vào trong 01 (một) gói nilông màu đen, dùng giấy ăn màu trắng bọc lại, rồi đi bộ cầm theo gói ma túy đến chỗ hẹn để giao ma túy cho người mua, đi cách nhà được khoảng 100 mét, thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang, thu giữ 06 (sáu) viên nén hình tròn màu hồng là ma túy; Thu giữ trong túi quần bên phải phía sau của Thái Văn T đang mặc số tiền 890.000đ(Tám trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen, bên trong có gắn sim số 0962625753 và 0354015075 đã qua sử dụng.

Ngoài ra Thái Văn T khai nhận: Vào Khoảng 18 giờ 56 phút ngày 08/3/2023 T có bán cho Đặng Trọng G, trú tại xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroine. Khoảng 19 giờ 26 phút ngày 08/3/2023 bán cho Lê Văn T, trú tại xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) ma túy Heroine và ngày 09/3/2023 tiếp tục bán ma túy Heroine cho Đặng Trọng G số tiền 290.000đ(hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 09/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở Thái Văn T đã thu giữ:

- Tại góc trái phía đầu giường ngủ của Thái Văn T 01 (một) gói ni lông bên ngoài được bọc bằng gói ni lông màu xanh, bên trong là gói ni lông màu trắng tròn suốt có chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy);

- Tại góc phải phía đầu giường ngủ của Thái Văn T 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy);

- Tại cạnh trên giường ngủ của Thái Văn T 01 (một) lưỡi dao tem màu bạc và 03 (ba) mảnh giấy kim tuyến màu vàng.

Ngày 10/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Sau khi loại bỏ bao bì: 06 (sáu) viên nén hình tròn màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang của Thái Văn T có tổng khối lượng là 0,645g (không phẩy sáu trăm bốn mươi lăm gam) (Ký hiệu M1); Số chất rắn màu trắng thu giữ ở góc trái phía đầu giường ngủ của Thái Văn T có tổng khối lượng là 2,945g (hai phẩy chín trăm bốn mươi lăm gam) (Ký hiệu M2); Số chất rắn màu trắng thu giữ ở góc phải phía đầu giường ngủ của Thái Văn T là 0,155g (không phẩy một trăm năm mươi lăm gam) (Ký hiệu M3).

Tại bản kết luận giám định số: 309/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

“ Mẫu viên nén hình tròn màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Thái Văn T gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu hồng (06 viên) thu giữ của Thái Văn T có tổng khối lượng là 0,645 g (không phẩy sáu trăm bốn mươi lăm gam).

- 02 (hai) mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M2 và M3) thu giữ của Thái Văn T gửi đến giám định là ma túy Heroine có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất rắn màu trắng (01 gói) thu giữ tại vị trí góc trái phía đầu giường ngủ của Thái Văn T có khối lượng là 2,945 g (hai phẩy chín trăm bốn mươi lăm gam).

- Số chất rắn màu trắng (01 gói) thu giữ tại vị trí góc phải phía đầu giường ngủ của Thái Văn T có khối lượng là 0,155g(không phẩy một trăm năm mươi lăm gam).

Ngày 10/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong xác định số lượng, mệnh giá, số seerri tiền và niêm phong lại đối với số tiền 890.000đ (tám trăm chín mươi ngàn đồng) thu giữ của Thái Văn T để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số:123/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 17 tháng 3 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Thái Văn T có mã số hiệu WA 22115214 gửi giám định là tiền giả”.

- Số tiền 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của Thái Văn T (có bảng kê mệnh giá, mã số hiệu kèm theo) gồm: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật” .

Thái Văn T khai nhận đối với tờ tiền giả 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) đó là tiền mà Đặng Trọng G đã đưa cho T khi Giáp mua ma túy của T, T không biết đó là tiền giả.

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 06 (sáu) viên nén hình tròn màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ trong quá trình bắt quả tang có tổng khối lượng là 0,645g (không phẩy sáu trăm bốn mươi lăm gam) đã lấy 01 (một) viên có khối lượng 0,11g (không phẩy mười một gam) gửi giám định (không hoàn lại) còn 05 (năm) viên có khối lượng 0,535g (không phẩy năm trăm ba mươi lăm gam); Số chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ tại vị trí góc trái phía đầu giường ngủ của Thái Văn T có tổng khối lượng là 2,945g (hai phẩy chín trăm bốn mươi lăm gam), đã lấy gửi giám định 0,1 (không phẩy một) gửi giám định (không hoàn lại), còn 2,845g (Hai phẩy bốn trăm tám mươi lăm gam); Số chất rắn màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ tại vị trí góc phải phía đầu giường ngủ của Thái Văn T là 0,155g (không phẩy một trăm năm mươi lăm gam) đã lấy gửi giám định toàn bộ (không hoàn lại). Toàn bộ số vật chứng cùng vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, được cho vào phong bì thư Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Thái Văn T; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) có mã số hiệu WA 22115214 là tiền giả thu giữ của Thái Văn T được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số NS3A 053239 đã được Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Thành bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Số tiền 390.000 đồng (ba trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của Thái Văn T khi bắt quả tang, đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành nộp vào tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số:76/CT-VKS-YT, ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Thái Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy: theo khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với Thái Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Thái Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.Tổng hợp hình

phạt buộc bị cáo Thái Văn T phải chấp hành chung hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, chưa có gia đình riêng thu nhập không ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu trung cầu giám định, cùng vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu tiêu hủy tờ tiền giả có mệnh giá 500.000 đồng

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen, bên trong có gắn sim số 0962625753 và 0354015075, thu của Thái Văn T đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 390.000đ thu của Thái Văn T do bán ma túy mà có.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội đề nghị của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 09/3/2023, tại đoạn đường Quốc lộ 48E thuộc xóm V, xã L, huyện Y, tổ công tác Công an huyện Yên Thành phối hợp Công an xã L, huyện Y, phát hiện bắt quả tang Thái Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,645g (không phải sáu trăm bốn mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine với mục đích để bán lấy tiền chênh lệch. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Thái Văn T tại xóm V, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Cơ quan điều tra thu giữ của Thái Văn T 2,945g (hai phẩy chín trăm bốn mươi lăm gam) Heroine, Thái Văn T khai để bán lại cho những người có nhu cầu để hưởng chênh lệch và 0,155g (không phải một trăm năm mươi lăm gam) Heroine Thái Văn T khai để sử dụng. Khối lượng ma túy mà Thái Văn T tàng trữ trái phép để bán lại

là 3,590g (ba phẩy năm trăm chín mươi gam), khối lượng số ma túy Thái Văn T tàng trữ để sử dụng là 0,155 g (không phẩy một trăm năm mươi lăm gam). Toàn bộ số ma túy nêu trên là do Thái Văn T nhờ Nguyễn Minh T mua tại xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở điều tra, các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Thái Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là một vụ án rất nghiêm trọng. Hành vi mua bán, tàng trữ trái ma túy do Thái Văn T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi, nên nhận thức được ma túy là chất cấm chất gây nghiện bị nhà nước và pháp luật nghiêm cấm. Do tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm của nhóm tội phạm này phạm này, nhà nước, pháp luật thể chế hóa trong BLHS, hình phạt cao nhất áp dụng là chung thân, thậm chí còn tử hình. Để ngăn chặn tội phạm về ma túy nhà nước đã tuyên truyền trên các phương tiện thông tin như truyền hình, báo chí, áp phích, xét xử lưu động để người dân biết được tác hại và sự nguy hiểm của ma túy để mọi người tránh xa, phòng trừ, đồng thời giáo dục ngăn chặn người thân.

Hiện nay loại tội phạm về ma túy ngày có chiều hướng gia tăng, hoạt động diễn ra ngày càng tinh vi, đã gây khó khăn cho tác điều tra, phát giác tội phạm của quần chúng nhân dân và các cơ quan chức năng. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, qua đó để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, từ bỏ con đường phạm tội, cố gắng cải tạo trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời thực hiện nhiệm vụ phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra truy tố thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình sinh hoạt tại địa phương bị cáo đã có thành tích trong phong trào chống dịch COVID 2019 đã được UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An tặng giấy khen.

Lẽ ra xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là tương xứng. Nhưng xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Hình phạt bổ sung: Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Theo lời khai của Thái Văn T, Nguyễn Minh Th, sinh năm 1988, trú tại xóm 9, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An là người đã bán ma túy cho Thái Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng Th không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

[7] Thái Văn T còn khai đã 02 lần bán ma túy cho Đặng Trọng G, sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã N, huyện Y; 01 lần bán ma túy cho Lê Văn T, sinh năm 1993, trú tại xóm Q, xã L, huyện Y và 01 lần bán có người đàn ông tên B, trú tại xã B, huyện Y. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đối tượng Đặng Trọng G, Lê Văn T không có mặt tại địa phương, người đàn ông tên B không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

[8] Đối với tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) thu của Thái Văn T. Quá trình điều tra Thái Văn T khai về nguồn gốc tờ tiền là do Đặng Trọng G đưa cho Thái Văn T, nhưng Thái Văn T không biết đó là tiền giả. Hiện nay Đặng Trọng G không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng: Số ma túy thu của Thái Văn T còn sau khi lấy mẫu trung cầu giám định còn lại là chất cấm, tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền giả, chiếc điện thoại thu giữ của Thái Văn T là công cụ phương tiện phạm tội, số tiền 390.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Do đó cần tịch thu tiêu hủy, hóa giá sung quỹ nhà nước và tịch thu sung quỹ nhà nước theo qui định.

[10] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Thái Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 09/3/2023).

2.Xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định cùng vũ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu.

-Tịch thu tiêu hủy một tờ tiền giả có mệnh giá 500.000 đồng

-Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen, bên trong có gắn sim số 0962625753 và 0354015075, đã qua sử dụng thu của Thái Văn T.

Những vật chứng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 390.000đ(Ba trăm chín mươi nghìn đồng) đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành nộp vào tài khoản số 39490104774500000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở tại Kho Bạc Nhà Nước huyện Yên Thành theo theo Giấy nộp tiền ngày 07/6/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Thái Văn T phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo cáo mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc